

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày: 15/5/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Ông Trịnh Xuân Tháp

Thư ký phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1980, tại Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã S, huyện D, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V, sinh năm 1956 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị V1, sinh năm: 1959; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Vợ Bùi Thị H1, sinh năm 1979 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 04/3/2010 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/01/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn M – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

** Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Phước T1, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Lê Chí Q, sinh năm 2002. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

* *Người làm chứng*: Ông Trần Văn S, sinh năm 1958. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 41/26, tổ 9, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05/01/2020, anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 tạm trú ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô biển số 68T1-048.08; anh Lê Chí Q, sinh năm 2002 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Surius biển số 95E1-360.36, màu đỏ-đen cùng lưu thông trên đường Đ hướng đi thành phố B. Khi đến đoạn đường thuộc ấp 1, xã T, huyện V thì xe mô tô do anh T điều khiển va chạm với xe mô tô do anh Q điều khiển làm cả hai ngã xuống đường. Anh Q bị thương được người dân đưa đi cấp cứu, anh T bị thương ở tay không tự điều khiển được xe mô tô. Lúc này anh Tổng nhờ Phạm Văn H (đang có mặt tại hiện trường vụ va chạm) điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Surius biển số 95E1-360.36, màu đỏ-đen của anh Q chở về phòng trọ tại ấp 5, xã T để lấy điện thoại báo tin cho người thân, H đồng ý. Sau khi anh T vào phòng trọ, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô đem bán lấy tiền tiêu xài. H điều khiển xe mô tô biển số 95E1-360.36 đến khu phố B, phường L, thành phố B bán cho ông Lương Văn S, sinh năm 1970 với giá 3.000.000 đồng. Nghi ngờ xe trên do trộm cắp mà có ông S báo Công an phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến mời H về làm việc và chuyển hồ sơ cùng đối tượng Phạm Văn H đến Cơ quan điều tra Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

* Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Surius biển số 95E1-360.36, màu đỏ-đen, ngày 05/01/2020 anh Lê Chí Q mượn của cha dượng là ông Nguyễn Phước T1 để sử dụng. Cơ quan điều tra Công an huyện V đã giao trả ông Nguyễn Phước T1 là chủ sở hữu.

* Tại Kết luận định giá số 86/KL-ĐGTS ngày 07/01/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện V kết luận xe mô tô biển số 95E1-360.36 trị giá 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

* Tại Bản cáo trạng số 32/CT-VKSVC ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn H 12 tháng đến 14 tháng tù; buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

* Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo H phát biểu: Về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với bị cáo thì trợ giúp viên pháp lý thống nhất nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Bị cáo Phạm Văn H nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là

trái pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ ngày 05/01/2020, sau khi anh Nguyễn Văn T bị tai nạn bị thương ở tay, không tự điều khiển xe mô tô được nên anh T giao xe mô tô biển số 95E1-360.36 nhờ bị cáo Phạm Văn H chở về phòng trọ tại ấp 5 xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, để lấy điện thoại báo tin cho người thân, bị cáo H đồng ý. Sau khi bị cáo H trở anh T về phòng trọ thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên đem bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 95E1-360.36 đến khu phố B, phường L, thành phố B bán cho ông Lương Văn S, sinh năm 1970 với giá 3.000.000 đồng. Nghi ngờ xe trên do trộm cắp mà có ông S báo Công an phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến mời bị cáo H về làm việc và chuyển hồ sơ cùng bị cáo đến Cơ quan điều tra Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền. Thiệt hại về tài sản trong vụ án này được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V xác định trị giá tài sản 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Bị cáo H không có ý kiến khiếu nại gì và đồng ý với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt.

[3] Như vậy, bị cáo H dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và viện dẫn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thu hồi đã trả lại cho chủ sở hữu là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, trước đây đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động vì muốn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu do đó bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện V đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Surius biển số 95E1-360.36, màu đỏ-đen cho ông Nguyễn Phước T1 là đúng quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Quan điểm và đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2020.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm